

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012

THÁNG 04 NĂM 2013

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn	12
4. Tình hình tài chính	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển năm 2013	22
IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty	24
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	24
2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	26
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2013	26
V. Quản trị Công ty	28
1. Hội đồng Quản trị	28
2. Ban Kiểm soát	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	33
VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	36
1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	37



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA (BHS)

NĂM 2012

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BIÊN HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600495818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/05/2001, thay đổi gần nhất vào ngày 22/11/2012.
- Vốn điều lệ: 314.974.590.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Biên Hòa - Đồng Nai.
- Số điện thoại: 061. 3836199 Fax: 061. 3836213
- Website: www.bhs.vn Email: bhs@bhs.vn
- Mã cổ phiếu: BHS

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa được xây dựng từ năm 1969 với tiền thân là Nhà máy đường 400 tấn, sản phẩm chính lúc bấy giờ là đường ngà, rượu mùi, bao đay.
- Đến năm 1971-1972, đầu tư Nhà máy đường tinh luyện.
- Năm 1994, nhà máy Đường Biên Hòa đổi tên thành Công ty Đường Biên Hòa.
- Năm 1995, để mở rộng sản xuất Công ty Đường Biên Hòa tiến hành đầu tư mở rộng công suất sản xuất đường luyện tại Biên Hòa từ 200 tấn/ngày lên 300 tấn/ngày và khởi công xây dựng nhà máy Đường Tây Ninh (hiện nay là Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh). Sau hơn hai năm thiết kế, thi công và lắp đặt, Nhà máy Đường Tây Ninh đã chính thức đi vào hoạt động ngày 26/03/1998 với công suất chế biến là 2.500 tấn mía/ngày, đến năm 2001 đã đầu tư nâng công suất chế biến lên 3.500 tấn mía/ngày, qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 4.000 tấn mía/ngày.
- Năm 1997, thành lập Nông trại mía Thành Long với diện tích 960 ha.

- Tháng 11/2007 Công ty mua lại Công ty Mía Đường Trị An thành lập Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An. Qua các giai đoạn đầu tư nâng cấp thiết bị, hiện nay công suất chế biến của Nhà máy đạt 2.500 tấn mía/ngày.
- Ngày 27/03/2001, theo Quyết định số 44/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đường Biên Hòa thành Công ty cổ phần, quá trình cổ phần hóa Công ty đã diễn ra và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vào ngày 16/05/2001. Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa ra đời.
- Ngày 30/08/2006, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành số 51/UBCK-ĐKPH. Công ty đã phát hành bổ sung cổ phần để huy động vốn, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 81.000.000.000 đồng lên 162.000.000.000 đồng.
- Ngày 21/11/2006, Chủ tịch UBCK Nhà nước đã có Quyết định số 79/UBCK-GPNY v/v cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM vào ngày 20/12/2006 với mã chứng khoán BHS, đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2007 v/v chi trả cổ tức đợt cuối năm 2006 mức 4% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 v/v chi trả cổ tức đợt cuối năm 2007 mức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 v/v phát hành cổ phiếu thưởng cho Cổ đông hiện hữu tỷ lệ 61,88%, qua 03 đợt tăng vốn điều lệ theo hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 299.975.800.000 đồng.
- Trong năm 2012, Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với giá trị phát hành 14.998.790.000 đồng nâng vốn điều lệ của Công ty lên 314.974.590.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- *Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mía đường, các sản phẩm sản xuất có sử dụng đường và sản phẩm sản xuất từ phụ phẩm, phế phẩm của ngành mía đường.*
- *Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường.*
- *Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt các thiết bị ngành mía đường.*

- Cho thuê kho bãi.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Mua bán, đại lý, ký gửi hàng nông sản, thực phẩm công nghệ, nguyên liệu, vật tư ngành mía đường.
- Dịch vụ vận tải.
- Dịch vụ ăn uống.
- Sản xuất, mua bán sản phẩm rượu các loại.
- Sản xuất, mua bán cốm.
- Kinh doanh bất động sản.
- Dịch vụ canh tác cơ giới nông nghiệp.

Trụ sở chính và các Chi nhánh của Công ty như sau:

- Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 450300000501 ngày 13 tháng 6 năm 2001.
- Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4713000435 ngày 07 tháng 12 năm 2007.
- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4113013142 ngày 15 tháng 9 năm 2003.
- Chi nhánh Đà Nẵng: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3213000033 ngày 11 tháng 6 năm 2001.
- Chi nhánh Cần Thơ: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5713000208 ngày 8 tháng 6 năm 2001.
- Công ty con - Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900854955 ngày 8 tháng 12 năm 2009.
- Công ty con - Công ty TNHH MTV Hải Vi: thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244283-1 ngày 29 tháng 07 năm 2010.

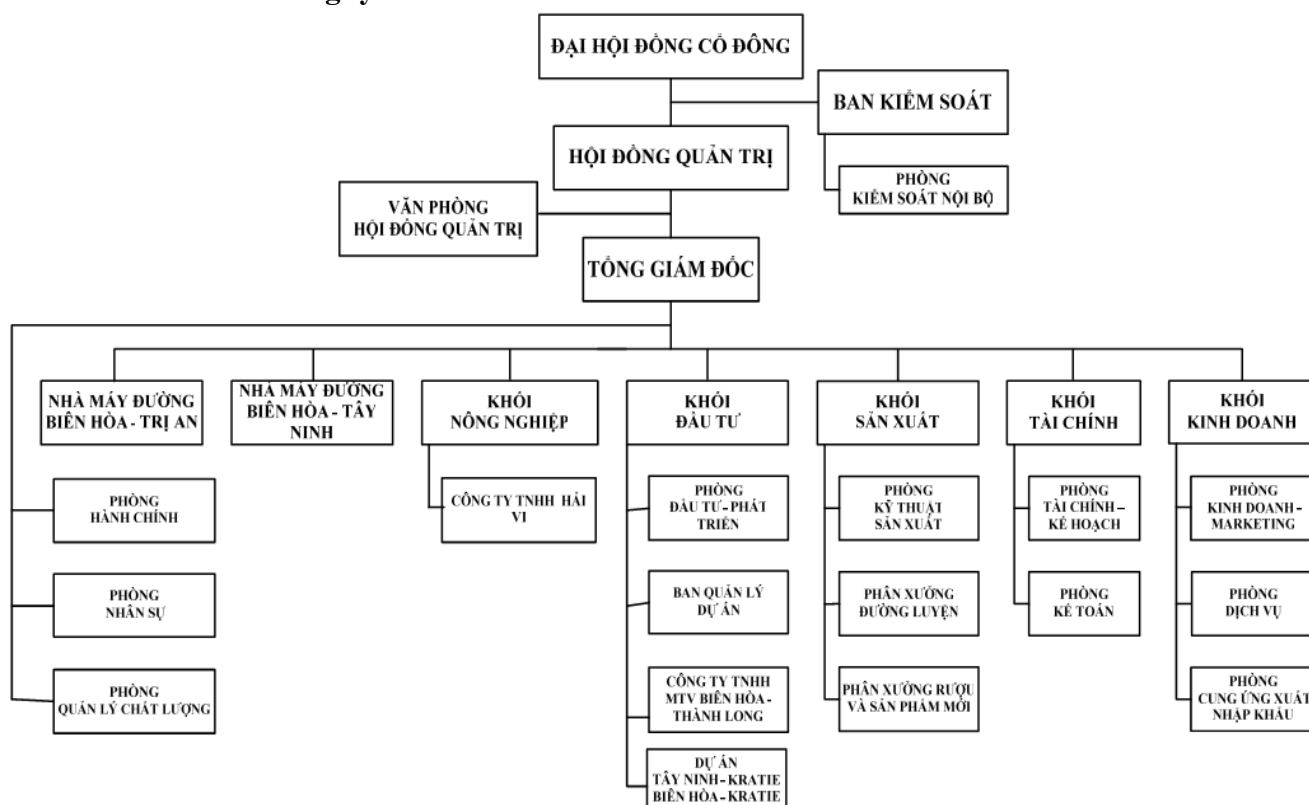
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức gồm có:

- Đại hội đồng Cổ đông.
- Hội đồng Quản trị.
- Ban kiểm soát.

- Ban Tổng Giám đốc.
- Các khối: Kinh doanh, Tài chính, Sản xuất, Đầu tư, Nông nghiệp.
- Đơn vị sản xuất: 2 Nhà máy sản xuất đường, 1 Phân xưởng đường luyện, 1 Phân xưởng rượu và sản phẩm mới.
- Phòng ban chức năng: 12.
- Công ty TNHH Một thành viên: 2.

Sơ đồ tổ chức Công ty:



Các Công ty con:

1. Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 4, ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mía - đường.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.

2. Công ty TNHH MTV Hải Vi:

- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: vận tải, dịch vụ trồng trọt, trồng mía, dịch vụ sau thu hoạch.
- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển vùng nguyên liệu mía về chất lượng.
- Sử dụng vốn hiệu quả cao, tỷ suất lợi nhuận trên vốn tối thiểu 25% năm.

5.2. Chiến lược phát triển phát triển trung và dài hạn:

- Tầm nhìn:
 - Giữ vững vai trò thương hiệu đường hàng đầu Việt Nam, cung cấp các sản phẩm tốt cho sức khỏe và nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng. Tạo tiền đề để tiếp tục phát triển sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.
 - Là đối tác tin cậy, đồng hành cùng nông dân để phát triển cây mía góp phần xây dựng nông thôn mới bảo đảm an sinh xã hội.
- Sứ mệnh:
 - Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.
 - Tối đa hóa giá trị gia tăng cho Cổ đông.
 - Bảo đảm môi trường làm việc, cơ hội cho mọi nhân viên có thể phát huy hết khả năng làm việc nâng cao thu nhập và thăng tiến trong công việc.
- Chiến lược phát triển:

Tình hình kinh tế toàn cầu vẫn còn ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính. Nền kinh tế Việt Nam còn nhiều bất ổn nên Chính phủ vẫn chủ trương thắt chặt tín dụng để kiềm chế lạm phát. Đối với ngành mía đường sản lượng đường thế giới dự báo tăng, ngành mía-đường trong nước có nguy cơ dư thừa đường từ đường nhập lậu trong khi tiêu thụ đầu ra không ổn định nên làm giá đường tăng giảm bất thường.

Do đó phương châm định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh của giai đoạn 2012-2016 của Công ty là củng cố, hoàn thiện và phát triển, bảo đảm tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm tối thiểu là 15% chia làm 2 giai đoạn cụ thể:

- Giai đoạn củng cố, hoàn thiện (2012-2013):

Tập trung hoàn thiện bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, tiêu thụ phân phối sản phẩm... để khai thác, phát huy tốt nguồn lực hiện có nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty.

- Giai đoạn phát triển (2014-2016):

Tiếp tục đầu tư nâng công suất các nhà máy đường-mía, kết hợp đồng phát điện thương phẩm, hợp lý hóa việc kết nối các Công ty, Nhà máy thành viên nhằm giảm thiểu các chi phí năng lượng, vận chuyển, quản lý,...

Liên doanh hợp tác đầu tư xây dựng vùng nguyên liệu mía tập trung và Nhà máy đường tại vương quốc Campuchia.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện đúng những qui định của Nhà nước về môi trường, đảm bảo Công ty phát triển hài hòa, bền vững.
- Thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng thông qua đóng góp các phúc lợi xã hội.

6. Các rủi ro:

- Thế giới: một số khu vực tiếp tục bất ổn về tài chính, kinh tế, chính trị và môi trường.
- Trong nước: các chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá, nhập siêu tăng là những vấn đề nóng bỏng tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống của công nhân lao động.
- Diện tích đầu tư sản xuất mía nguyên liệu tiếp tục giảm mặc dầu tổng mức vốn đầu tư cho nông nghiệp tăng đáng kể.
- Đường sản xuất cung lớn hơn cầu trên phạm vi toàn thế giới, gây ra nguy cơ giảm giá trong năm 2012.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế Hoạch	Thực hiện	(%)TH/KH
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	171.500	189.401	110
+ Đường tinh luyện	Tấn	102.900	134.949	131
+ Đường thô	Tấn	68.600	54.452	79
- Sản lượng đường	Tấn	171.500	189.401	110

Chỉ tiêu	Đvt	Kế Hoạch	Thực hiện	(%)TH/KH
- Rượu	Lít	117.000	124.926	107
2. Sản lượng tiêu thụ				
- Đường tinh luyện	Tấn	136.000	147.839	110
<i>Trong đó: xuất khẩu</i>	<i>Tấn</i>	<i>26.700</i>	<i>18.075</i>	<i>67</i>
- Đường kinh doanh	Tấn	17.500	18.520	106
- Rượu	Lít	117.000	162.785	139
3. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.880,38	3.057,15	106
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	161,60	162,58	101
5. Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	120,087	140,910	117
6. Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,000	314,974	105
7. Cổ tức	%	20	30	150

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban Tổng Giám đốc gồm có 06 thành viên, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Lộc | Tổng Giám đốc. |
| 2. Ông Bùi Văn Lang | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn | Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Phạm Công Hải | Phó Tổng Giám đốc |
| 5. Ông Trần Tụ | Phó Tổng Giám đốc |
| 6. Ông Lê Quang Hải | Phó Tổng Giám đốc |

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Lộc: Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN VĂN LỘC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	13/09/1955
Nơi sinh:	Biên Hòa - Đồng Nai
CMND:	số 270.624.424, ngày cấp 08/01/2011, nơi cấp CA Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Địa chỉ thường trú: 09/02 KP I, P. Tân Hòa, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 061. 3836199
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, Kỹ sư cơ khí,
Chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết: Tổng Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ 123.781 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39%

Ông Bùi Văn Lang : Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **BÙI VĂN LANG**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/02/1962
Nơi sinh: Quảng Ngãi
CMND: số 272.248.688, ngày cấp 20/06/2008, nơi cấp CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 9A2 khu Dân Cư An Bình, P. An Bình, Biên Hòa - Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 061. 3836994
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Kinh Doanh
Số cổ phần nắm giữ 124.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,39%

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn : Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG TUẤN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/08/1977
Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai
CMND: số 271.242.958, ngày cấp 26/07/2004, nơi cấp CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 28A8 Khu dân cư An Bình, P. An Bình, Biên Hòa - Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 061. 3932765
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Tài chính - Kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Số cổ phần nắm giữ 31.757 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1%

Ông Phạm Công Hải: Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **PHẠM CÔNG HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/02/1962
Nơi sinh: Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
CMND: số 270.069.063, ngày cấp 11/05/2005, nơi cấp CA Đồng Nai
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 103/23 tổ 06, KP3, P.Trung Dũng, Biên Hòa - Đồng Nai
Số ĐT liên lạc: 066. 3821995
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân QTKD
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nông nghiệp
Số cổ phần nắm giữ: 34.693 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%

Ông Trần Tự: Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **TRẦN TỰ**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 26/04/1978
Nơi sinh: Bình Định
CMND: 211549223
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: thôn Mỹ Đình, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn, Bình Định
Số ĐT liên lạc: 0913. 906253
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ hóa học
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Ông Lê Quang Hải: Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **LÊ QUANG HẢI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 12/04/1964
Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
CMND: 271751263

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	14A14 Khu dân cư An Bình, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	0913. 924081
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư hóa thực phẩm
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
Số cổ phần nắm giữ	17.822 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06%

Kế toán trưởng

Ông Võ Công Minh: Kế toán trưởng

Họ và tên:	VÕ CÔNG MINH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	01/06/1979
Nơi sinh:	Long An
CMND:	301202273
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	16 Khu phố 3, phường An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc:	0919. 733304
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	17.470 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06%

Những thay đổi trong Ban Điều hành:

- Ông Nguyễn Thanh Cường từ nhiệm từ ngày 27/07/2012.
- Ông Trần Tựu bổ nhiệm từ ngày 09/07/2012.
- Ông Lê Quang Hải bổ nhiệm từ ngày 01/11/2012.

Tình hình nhân sự:

- Tổng số lao động bình quân hiện có là: 1.200 lao động.
- Tiền lương bình quân tháng/người trong năm 2012 là: 7.050.000 đồng/người/tháng.
- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và Luật Lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2012, Công ty đã triển khai thực hiện đầu tư các dự án với tổng vốn thực hiện 176,366 tỷ đồng. Trong đó các Dự án chủ yếu như sau:

- Dự án Nâng cấp chất lượng sản phẩm Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh:
 - Mục tiêu: Sản xuất đường tinh luyện RE và RS cao cấp.
 - Vốn đầu tư: 91,90 tỷ đồng.
 - Kết quả thực hiện: đã hoàn thành, đưa vào sử dụng trong tháng 1/2013.
- Dự án nâng cấp chất lượng sản phẩm Nhà máy đường Trị An:
 - Mục tiêu: Sản xuất đường tinh luyện RE và RS cao cấp
 - Vốn đầu tư: 86,80 tỷ đồng.
 - Kết quả thực hiện: đã hoàn thành, đưa vào sử dụng trong tháng 3/2013.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2012:

- Cổ phiếu: 44.527.884.439 đồng
 - Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai (SEC) - 1.740.700 CP: 34.125.093.029 đồng
 - Công ty CP Đường Ninh Hòa (NHS) - 100.000 CP: 1.402.791.410 đồng
 - Công ty CP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín (STE) - 750.000 CP: 9.000.000.000 đồng
- Đầu tư vào Công ty con (Công ty TNHH MTV Hải Vi): 22.000.000.000 đồng
- Dự phòng giảm giá: (1.054.584.439) đồng
- Giá trị còn lại: 65.473.300.000 đồng

b) Các Công ty con:

Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long: trong năm chưa phát sinh hoạt động

Công ty TNHH MTV Hải Vi:

- Thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244283-1 ngày 29 tháng 07 năm 2010
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: vận tải, dịch vụ trồng trọt, trồng mía, dịch vụ sau thu hoạch.

- Vốn điều lệ: 1.500.000.000 đồng.
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty TNHH MTV Hải Vi như sau:

DVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011
1	Tổng doanh thu	15.677.952.668	12.173.061.800
2	Giá vốn hàng bán	12.616.690.031	9.026.760.361
3	Lợi nhuận gộp	3.061.262.637	3.146.301.439
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.486.878	4.070.806
5	Chi phí tài chính	452.593.979	1.243.475.649
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.619.759	741.981.737
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.556.535.777	1.164.914.859
8	Thu nhập khác	2.183.921.816	318.615.909
9	Lợi nhuận khác	2.183.921.816	318.615.909
10	Lợi nhuận trước thuế	4.740.457.593	1.483.530.768
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	215.552.292	-
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
13	Lợi nhuận sau thuế	4.524.905.301	1.483.530.768

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012 của Công ty TNHH MTV Hải Vi:

DVT: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2012)	SỐ ĐẦU NĂM (31/12/2011)
I	Tài sản ngắn hạn	10.831.680.910	11.566.343.491
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	13.061.156	9.565.008
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	983.489.385	3.545.755.440
3	Hàng tồn kho	9.305.947.180	6.772.140.687
4	Tài sản ngắn hạn khác	529.183.189	1.238.882.356
II	Tài sản dài hạn	796.347.669	871.514.939
1	Tài sản cố định	796.347.669	871.514.939
	- Tài sản cố định hữu hình	384.230.841	480.993.352
	- Tài sản cố định vô hình	412.116.828	390.521.587
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	11.628.028.579	12.437.858.430
IV	Nợ phải trả	4.874.002.011	10.208.737.163
1	Nợ ngắn hạn	4.874.002.011	10.208.737.163
V	Vốn chủ sở hữu	6.754.026.568	2.229.121.267
1	Vốn góp	1.500.000.000	1.500.000.000
2	Lợi nhuận chưa phân phối	5.254.026.568	729.121.267
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	11.628.028.579	12.437.858.430

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	2.108.607.355.457	1.289.861.075.719	63,48%
Doanh thu thuần	3.057.156.502.099	2.567.911.272.066	19,05%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	162.458.943.641	150.843.854.899	7,70%
Lợi nhuận khác	122.641.910	10.862.700.661	-98,87%
Lợi nhuận trước thuế	162.581.585.551	161.706.555.560	0,54%
Lợi nhuận sau thuế	115.909.270.807	148.922.074.028	-22,17%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30	35	-14,29%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2012	NĂM 2011
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		31,25	41,24
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		68,75	58,76
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		72,77	57,11
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		27,23	42,89
	- Nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu		267,28	133,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,45	0,68
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,02	1,20
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		5,50	11,55
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		3,72	5,69
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH		20,19	26,92
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần		5,31	5,87
5	Năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,87	7,39
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	147,71	202,78
6	Khả năng tăng trưởng	%		
	- Tổng tài sản		63,48	26,45
	- Vốn điều lệ		5,00	61,87
	- Doanh thu		19,08	28,47

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 31.497.459 đồng.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 29.997.580 đồng.
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 1.499.879 đồng.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 50% trong vòng 1 năm, 50% trong vòng 2 năm kể từ ngày 31/10/2012.
 - Lý do hạn chế chuyển nhượng: phân phối cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2013)

TỶ LỆ SỞ HỮU VỐN:

DANH MỤC	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	298.768.570.000	94,85%	16.206.020.000	5,15%	314.974.590.000	100,00%
Cổ đông Nhà nước	33.751.000.000	10,72%	-	0,00%	33.751.000.000	10,72%
Cổ đông sáng lập	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	165.476.620.000	52,54%	-	0,00%	165.476.620.000	52,54%
Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	27.393.710.000	8,70%	4.936.500.000	1,57%	32.330.210.000	10,26%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	72.147.240.000	22,91%	11.269.520.000	3,58%	83.416.760.000	26,48%
Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%

TỶ LỆ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU VỐN:

STT	DANH MỤC	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (người)	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		31.497.459	100,00%	3.154	76	3.078
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	19.922.762	63,25%	5	4	1
	- Trong nước	19.922.762	63,25%	5	4	1
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
2	Cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (sở hữu < 5%)	1.609.068	5,11%	63	63	-
	- Trong nước	534.825	1,70%	44	44	-
	- Nước ngoài	1.074.243	3,41%	19	19	-
3	Cổ đông khác	9.965.629	31,64%	3.086	9	3.077
	- Trong nước	9.419.270	29,90%	2.920	9	2.911
	- Nước ngoài	546.359	1,73%	166	-	166
4	Công đoàn Công ty	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%	-	-	-

CỔ ĐÔNG LỚN:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)		19.922.762	63,25%
1	Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh	6.815.148	21,64%
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	4.597.493	14,60%
3	Tổng Công Ty Mía Đường II - Công ty TNHH MTV	3.375.100	10,72%
4	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	3.276.150	10,40%
5	Thái Thị Thanh Tuyền	1.858.871	5,90%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:

Stt	Nội dung	Trước khi thay đổi	Phát hành thêm	Sau khi thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	299.975.800.000	14.998.790.000	314.974.590.000
2	Tổng số cổ phần	29.997.580	1.499.879	31.497.459
3	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	29.997.580	1.499.879	31.497.459

Phát hành thêm theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 041/2012/NQ-BHS-HĐQT ngày 20/04/2012.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TỔNG QUAN:

Đánh giá chung kinh tế-xã hội năm 2012, Chính phủ đã thống nhất nhận định: Với mục tiêu ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Vì vậy tốc độ tăng trưởng GDP thấp, chỉ đạt 5,08%, mức thấp nhất trong vòng 4 năm, lạm phát ở mức 6,81%, vốn đầu tư toàn xã hội đạt 33,5% GDP, tỷ lệ này ở mức thấp nhất kể từ năm 2000 đến nay.

Đối với ngành mía đường Thế giới:

Theo Tổ chức Đường Thế giới (ISO): Sản lượng đường thế giới vụ 2011 - 2012 tiếp tục thừa 5,2 triệu tấn, vụ 2012-2013 sản lượng thừa kỷ lục 5,85 triệu tấn.

Theo qui luật cung - cầu, giá đường trắng giảm mạnh từ 700 USD/tấn đầu năm xuống 413 – 455 USD/tấn vào cuối năm.

Đối với ngành mía - đường Việt Nam:

Trong bối cảnh chung của Ngành đường thế giới, ngành đường Việt nam cũng bị ảnh hưởng lớn: sản lượng đường sản xuất dồi dào, cung vượt cầu, đường nhập lậu giá thấp tràn ngập thị trường, xuất tiêu ngạch qua Trung Quốc diễn biến thất thường, gây nên tình trạng giá đường lên xuống thất thường với biên độ lớn.

Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn phải điều chỉnh thích ứng nhằm hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã giao.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

Với mục tiêu theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên, trong năm 2012 Công ty đã thực hiện các giải pháp sau đây:

- Phát triển vùng mía nguyên liệu:

Nguyên liệu mía là yếu tố sống còn đối với Nhà máy đường. Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp như: hỗ trợ không hoàn lại cho Nông dân, cung ứng vốn trồng mía với lãi suất hợp lý, đẩy mạnh các biện pháp khuyến nông về giống, kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch. Kết quả đầu tư vùng nguyên liệu mía với kết quả như sau:

Vùng nguyên liệu mía	DIỆN TÍCH (ha)			SẢN LƯỢNG MÍA (tấn)		
	Vụ 09-10	Vụ 10-11	Vụ 11-12	Vụ 10-11	Vụ 11-12	Dự kiến Vụ 12-13
1. Tây Ninh	5.734	6.014	6.719	378.470	377.601	403.000
- Năng suất				66 tấn/ha	64 tấn/ha	60 tấn/ha
- Chũr đường				8,1	8,4	8,0
2. Trị An	2.235	3.962	3.899	119.190	202.962	208.450
- Năng suất				61 tấn/ha	51 tấn/ha	53,5 tấn/ha
- Chũr đường				8,5	8,3	9,0
CỘNG	7.969	9.976	10.618	497.660	580.563	611.450

Nhận xét:

Sản lượng mía cung cấp các vụ vừa qua không đủ đáp ứng nhu cầu mía nguyên liệu, do:

- Về diện tích đầu tư: Nhìn chung diện tích trồng mía tăng không đáng kể, không đạt kế hoạch vụ đầu tư.

- Về năng suất mía: có xu hướng giảm so với vụ trước ở cả 2 khu vực.
- Về chất lượng mía: vùng mía của 2 Nhà máy không tăng theo mục tiêu (CCS > 9.5).

Với kết quả trên, có thể đánh giá Công ty chưa đạt mục tiêu đề ra. Mặc dù, công tác xây dựng vùng nguyên liệu mía luôn được giành rất nhiều nguồn lực để thực hiện.

- Sử dụng vốn có hiệu quả cao, tỷ suất lợi nhuận trên vốn tối thiểu 25% năm:

Trong năm 2012, bằng nhiều giải pháp như:

- Cùng cố duy trì được vùng nguyên liệu mía - vốn đang bị cây trồng khác (cây mì, cây cao su) cạnh tranh gay gắt.
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất đường nhằm tiết giảm giá thành.
- Dự trữ khối lượng đường hợp lý, đẩy mạnh tiêu thụ, tăng vòng quay vốn lưu động, giảm chi phí sử dụng vốn.
- Đặc biệt trong năm, Công ty đã tranh thủ cơ hội cung - cầu giữa đường RE và RS biến động trái chiều nhau, và Nhà nước cho phép nhập khẩu đường thô sản xuất đường RE cung cấp kịp thời cho thị trường,...

Tất cả các yếu tố nêu trên đã góp phần tạo nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 20112	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu thuần	2.880.380.000.000	3.057.156.502.099	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	161.602.000.000	162.581.585.551	101%

Lợi nhuận trước thuế năm 2012 bao gồm:

- Từ hoạt động SXKD và hoạt động khác: 161.617.229.990 đồng tỷ lệ 99,4%
- Từ hoạt động đầu tư chứng khoán: 964.355.561 đồng tỷ lệ 0,6%

Nhận xét:

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn Chủ sở hữu đạt 28,32%, vượt mục tiêu Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

Các hoạt động nổi bật trong năm 2012:

- Về sản xuất: Sản lượng đường luyện đạt 134.949 tấn, vượt 31% kế hoạch; sản lượng rượu đạt 124.926 lít, vượt 7% kế hoạch.

- Về tiêu thụ: Sản lượng đường luyện đạt 147.840 tấn, vượt 39% kế hoạch; sản lượng rượu đạt 162.785 lít, vượt 39% kế hoạch.
- Về tài chính: Doanh thu hoạt động tài chính là 56.580 triệu đồng, vượt 122% kế hoạch; chi phí tài chính là 50.473 triệu đồng, bằng 58% kế hoạch.
- Về kết quả kinh doanh: Doanh thu đạt 3.057.157 triệu đồng, vượt 6% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 162.582 triệu đồng, vượt 1% kế hoạch.
- Tại Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh, Công ty đã và đang đầu tư để cho ra sản phẩm đường luyện theo công nghệ Carbonat hóa, kết hợp than hoạt tính và nhựa trao đổi ion để sản xuất > 95% RE đạt tiêu chuẩn đăng ký của BHS và có thể khai thác nguồn bã mía còn thừa để sản xuất ngoài vụ, gia tăng thêm thời gian và hiệu quả sản xuất.
- Tại Nhà máy Đường Biên Hòa Trị An, Công ty tiếp tục đầu tư để nâng công suất lên 2.500 TMN và sản xuất 50% đường RE, 50% RS đạt tiêu chuẩn cơ sở của BHS, tiêu dùng trực tiếp bằng công nghệ Photphat hóa kết hợp tẩy màu bằng than hoạt tính. Ngoài ra, nhà máy cũng được đầu tư để có thể khai thác nguồn bã mía còn thừa để sản xuất ngoài vụ, gia tăng thêm thời gian và hiệu quả sản xuất.

Những tồn tại, nguyên nhân và hướng khắc phục :

- Tồn tại:
 - Mục tiêu đầu tư tăng sản lượng nguyên liệu mía cây có chất lượng cao cung cấp cho hai Nhà máy chạy hết công suất thiết bị, tuy có nhiều cố gắng nhưng sản lượng và chất lượng mía vẫn chưa đạt như mong muốn.
 - Chưa tìm được một bộ giống mía thích hợp với vùng đất thấp, ngập nước có năng suất và chừa đường cao để tăng hiệu quả khuyến khích nông dân an tâm trồng mía.
 - Mặc dù đã hết sức cố gắng ban hành những chính sách hỗ trợ không hoàn lại, bảo hiểm CCS,... nhưng tình hình giảm diện tích trồng mía hàng năm tại tỉnh Tây Ninh vẫn không được khắc phục mà lại có chiều hướng tăng cao.
 - Việc triển xin giấy phép đầu tư lô đất 8.725 ha tại Kratie vẫn chưa hoàn tất do Chính phủ Campuchia thay đổi chính sách về cấp đất cho nhà đầu tư nước ngoài nên thủ tục kéo dài.
 - Chưa khai thác được tối đa các nguồn lực sẵn có trong đó có nguồn lực về con người và các đối tác có liên quan đến hoạt động của công ty.
- Nguyên nhân:
 - Tuy Nhà nước đã có một số Nghị quyết, chính sách có liên quan đến việc định hướng và giải pháp phát triển ngành mía - đường, nhưng khi triển khai thực hiện chưa có

sự chỉ đạo kiên quyết, triệt để và đồng bộ giữa Trung ương và địa phương. Vì vậy, cho đến nay nhiều địa phương vẫn chưa quan tâm hỗ trợ công tác giống, thủy lợi,... cho vùng chuyên canh mía.

- Cây mía chưa thể cạnh tranh với một số cây trồng khác như cao su, mì cà phê,...
- Riêng ngành sản xuất mía - đường áp lực cạnh tranh từ nguồn đường nhập lậu giá rẻ vẫn chưa có hướng giải quyết nên công ty cũng bị ảnh hưởng trước tình hình đó.
- Chính sách thu mua mía hiện nay chưa khuyến khích nâng cao chất lượng mía do đó lượng đường sản xuất ra trên một hecta đạt rất thấp.

▪ **Hướng khắc phục:**

- Kiên trì kiến nghị Nhà nước quan tâm sâu sắc hơn đến ngành mía - đường, sớm có Nghị định quản lý ngành, cơ chế phối hợp chống buôn lậu đường có hiệu quả hơn.
- Phối hợp đấu tranh gạt bỏ lợi ích cục bộ để có tiếng nói chung của ngành mía - đường.
- Đổi mới chính sách đầu tư và thu mua mía trên cơ sở coi trọng chất lượng mía.
- Không ngừng học hỏi, cải tiến và đổi mới công tác quản trị và điều hành công ty để đạt những kết quả tốt hơn.

2. Tình hình tài chính:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012:

<i>DVT: VND</i>			
STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2012)	SỐ ĐẦU NĂM (31/12/2011)
I	Tài sản ngắn hạn	1.449.664.542.552	757.863.451.134
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	98.510.525.054	178.768.684.421
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	16.500.000.000	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	288.388.632.935	244.358.082.563
4	Hàng tồn kho	812.667.262.165	329.693.775.429
5	Tài sản ngắn hạn khác	233.598.122.398	5.042.908.721
II	Tài sản dài hạn	658.942.812.905	531.997.624.585
1	Các khoản phải thu dài hạn	53.354.780.087	58.765.140.846
2	Tài sản cố định	521.242.562.379	405.629.859.654
	- Tài sản cố định hữu hình	308.322.753.613	200.644.469.993
	- Tài sản cố định vô hình	10.158.401.275	11.870.988.153
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	202.761.407.491	193.114.401.508
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65.473.300.000	52.775.710.000
4	Tài sản dài hạn khác	18.872.170.439	14.826.914.085
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.108.607.355.457	1.289.861.075.719
IV	Nợ phải trả	1.534.491.948.341	736.670.072.749
1	Nợ ngắn hạn	1.427.057.299.554	631.556.688.103

STT	NỘI DUNG	SỐ CUỐI NĂM (31/12/2012)	SỐ ĐẦU NĂM (31/12/2011)
2	Vay và nợ dài hạn	107.434.648.787	105.113.384.646
V	Vốn chủ sở hữu	574.115.407.116	553.191.002.970
1	Vốn cổ phần	314.974.590.000	299.975.800.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	39.817.240.000	39.817.240.000
3	Quỹ đầu tư phát triển	87.752.273.950	65.413.962.846
4	Quỹ dự phòng tài chính	25.241.483.303	17.795.379.602
5	Lợi nhuận chưa phân phối	106.329.819.863	130.188.620.522
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.108.607.355.457	1.289.861.075.719

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011
1	Tổng doanh thu	3.058.708.266.242	2.569.297.295.201
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.551.764.143	1.386.023.135
3	Doanh thu thuần	3.057.156.502.099	2.567.911.272.066
4	Giá vốn hàng bán	2.781.198.865.084	2.300.711.495.494
5	Lợi nhuận gộp	275.957.637.015	267.199.776.572
6	Doanh thu hoạt động tài chính	56.580.332.250	36.263.473.377
7	Chi phí tài chính	50.473.008.914	80.354.988.941
8	Chi phí bán hàng	72.410.250.323	32.744.020.762
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	47.195.766.387	39.520.385.347
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	162.458.943.641	150.843.854.899
11	Thu nhập khác	801.007.934	11.381.466.420
12	Chi phí khác	678.366.024	518.765.759
13	Lợi nhuận khác	122.641.910	10.862.700.661
14	Lợi nhuận trước thuế	162.581.585.551	161.706.555.560
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	46.309.832.433	12.784.481.532
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	362.482.311	-
17	Lợi nhuận sau thuế	115.909.270.807	148.922.074.028

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty, hoàn thiện bộ máy tổ chức để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị phòng ban, phân xưởng, Nhà máy,... Sửa đổi quy chế tổ chức hoạt động Công ty theo hướng chuyên nghiệp, quản lý công việc theo Khối.

b) Chính sách, quản lý, nhân sự nổi bật trong năm:

- Thường xuyên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng chính sách lương mới đảm bảo mức thù lao và đãi ngộ hợp lý nhằm ổn định và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

4. Kế hoạch phát triển năm 2013:

a) Dự báo tình hình mía - đường:

- Mục tiêu của Chính phủ năm 2013: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.
- Ngành mía đường Việt Nam: Trong bối cảnh dự báo sản lượng đường Thế giới niên vụ 2012-2013 sẽ tiếp tục dư cung. Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Hiệp hội Mía - Đường Việt Nam, sản lượng đường sản xuất vụ 2012-2013 so với nhu cầu dư thừa khoảng 300 ngàn tấn. Đồng thời, hai “ân số” đường nhập lậu từ Thailand và xuất khẩu tiểu ngạch qua Trung Quốc sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành đường Việt Nam và hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2013.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Mục tiêu cơ bản:

1. Phát triển vùng nguyên liệu mía: tăng sản lượng đường/ha thêm 2% so với vụ trước.
2. Hạ giá thành sản phẩm và mở rộng thị phần đường tinh luyện.

Các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế Hoạch
1. Sản lượng sản xuất		
- Tổng lượng đường sản xuất	Tấn	196.000
- Rượu	Lít	130.000
2. Sản lượng tiêu thụ		
- Đường tinh luyện	Tấn	180.000

Chỉ tiêu	Đvt	Kế Hoạch
- Rượu	Lít	130.000
3. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.227,383
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	166,882
5. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	125,162
6. Cổ tức	%	20

Các Dự Án đầu tư:

Dự kiến Tổng vốn đầu tư các dự án : 295 tỷ đồng. Trong đó các Dự án chính:

- Tại Biên Hòa: Lò hơi đốt than, hệ thống tiết kiệm hơi Phân xưởng Đường, sản xuất đường dạng lỏng.
- Tại Trị An: Mua đất mở rộng mặt bằng, hoàn thiện sản xuất của Nhà máy (hệ thống tiết kiệm hơi PXĐ, nâng cấp khu luyện đường, nhà chứa bã và hệ thống vận chuyển bã,...).
- Tại Tây Ninh: Hoàn thiện sản xuất của Nhà máy, mua 2.000 ha đất Campuchia,...

Dài hạn: Triển khai dự án đầu tư sản xuất mía - đường tại Vương quốc Campuchia

c) Các giải pháp trọng tâm:

Hoạt động Nông nghiệp:

- Tập trung nhóm giải pháp: giống - trồng - chăm sóc - thu hoạch Mía. Triển khai thực hiện mục tiêu tăng 2% sản lượng đường/ha mía so với vụ trước.
- Khảo nghiệm bộ giống mía mới để nâng cao năng suất, chữ đường; trong đó có giống chín sớm để chạy đầu vụ cho 02 Nhà máy.
- Mua 2.000ha đất tại Campuchia để mở rộng vùng nguyên liệu, chủ động nguyên liệu sản xuất.
- Công bố phương pháp khách quan về lấy mẫu và đo chữ đường cho Nông dân trong vùng mía qui hoạch.

Hoạt động sản xuất:

- Thực hiện tốt công tác duy tu bảo dưỡng và vận hành thiết bị, bảo đảm năng suất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, kinh doanh. Giảm tối đa sản phẩm không phù hợp trong quá trình sản xuất.

- Nâng cao hiệu suất thu hồi, thực hiện tiết kiệm nguyên vật liệu so với định mức nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh đối với sản phẩm cùng loại bằng cách thực hiện giám sát tốt qui trình công nghệ cũng như thiết bị.
- Cải tạo nhà xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP tại Biên Hòa, Trị An, Tây Ninh nhằm mang lại phương thức quản lý chất lượng khoa học, hệ thống và đầy đủ, giảm các sự cố, rủi ro trong sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh & tài chính :

- Phân tích thông tin và dự báo kịp thời tình hình thị trường đường.
- Tiếp tục quảng bá nhằm nâng cao Thương hiệu Đường Biên hòa thông qua các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao sản lượng và doanh số đường túi trên cơ sở mở rộng thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- củng cố và hoàn chỉnh Hệ thống phân phối sản phẩm. Trong đó tập trung duy trì và đáp ứng nhu cầu cao nhất về chất lượng sản phẩm đường tinh luyện cho nhóm khách hàng lớn.
- Tăng cường công tác Quản trị về tài chính, chủ động sử dụng các nguồn vốn phù hợp đáp ứng nhu cầu đầu tư trung - dài hạn, đầu tư vùng nguyên liệu mía, dự trữ đường nguyên liệu hợp lý. Đồng thời, tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí lao động và công nợ một cách hợp lý hơn nữa. Hàng tháng đều đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng.

Các giải pháp khác:

- Phát triển nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Thực hiện đúng những qui định của Nhà nước về môi trường và thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng và xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2012 kinh tế Việt Nam vẫn còn có nhiều bất ổn, GDP cả năm chỉ đạt ở mức 5,03% thấp nhất kể từ khi thực hiện chính sách đổi mới đến nay.
- Ngành mía - đường trong nước cũng đang gặp khó khăn, sản lượng đường tăng, giá đường giảm, tiêu thụ khó khăn, dẫn đến lượng đường tồn kho tại các nhà máy tăng cao, thêm vào đó áp lực lãi vay ngân hàng buộc các nhà máy phải bán dưới giá thành.

- Tình hình dư thừa đường trên toàn thế giới, cung vượt cầu, nguồn đường nhập lậu càng tăng mạnh, do giá rẻ nên cạnh tranh không cân sức với đường sản xuất trong nước càng làm cho khủng hoảng thừa đường cục bộ trong nước thêm trầm trọng.
- Trong tình hình khó khăn đó, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành cùng với tập thể Người lao động đã tìm ra được sự đồng thuận cao, nắm bắt cơ hội kịp thời, không bỏ lỡ cơ hội nhu cầu cung của thị trường, tổ chức sản xuất kinh doanh đạt sản lượng đường cao nhất để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng Cổ đông đã giao.
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2012 như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	KH 2012	TH 2012	S/Sánh
1	Đường RE sản xuất	Tấn	69.900	117.319	168%
2	Đường thô		68.600	54.452	79%
3	Đường túi các loại		33.000	16.948	51%
4	Đường tiêu thụ		101.000	130.891	130%
5	Rượu các loại sản xuất	Lít	117.000	124.926	107%
6	Rượu tiêu thụ		117.000	162.785	139%
7	Doanh thu	Triệu đồng	2.880.380	3.057.157	106%
8	Lợi nhuận trước thuế		161.600	162.582	101%
9	Tổng quỹ lương		94.125	100.783	107%
10	Thu nhập bình quân		6,977	7,050	101%
11	Nộp ngân sách		120.087	140.909	117%
12	Cổ tức	%	20	30	150%

Các số liệu trên cho thấy mặc dầu năm 2012 kinh tế trong nước và thế giới đang rất khó khăn nhưng công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua. Bảo đảm cơ cấu nguồn vốn an toàn, các chỉ số tăng trưởng tốt.

Trong năm 2012, Công ty cũng đã hoàn thành đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm tại hai Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh và Nhà máy Đường Biên Hòa - Trị An, tiết kiệm năng lượng và tăng năng suất sản xuất tại Phân xưởng Đường luyện. Bước đầu các dự án đã phát huy được hiệu quả, giúp Công ty đạt sản lượng sản xuất cao, giảm được chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh. Đầu tư phần mềm kế toán để cập nhật kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

Công ty cũng đang tiếp tục triển khai định dạng lại thương hiệu, tổ chức hệ thống nhà phân phối tạo được sự mới mẻ, ấn tượng và góp phần đưa sản phẩm của công ty đến người tiêu dùng thuận lợi hơn, trực tiếp hơn.

Sự nghiêm ngặt trong công tác quản trị đã luôn luôn được đặt ra, đồng thời giữ vững tính rõ ràng, minh bạch trong mọi hoạt động của công ty, là cơ sở giữ vững niềm tin của NĐT và tập thể Người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời. Căn cứ nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách khẩn trương và có những ứng phó linh hoạt, kịp thời để mang lại thành quả trong hoạt động kinh doanh; chứng minh Công ty là đơn vị đầu ngành mía đường Việt Nam. Hội đồng Quản trị ghi nhận nỗ lực cao của Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực (i) tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, (ii) triển khai thực hiện các dự án đầu tư, (iii) phát triển hệ thống phân phối mới, (iv) công tác thu mua đường nguyên liệu, (v) hiệu chỉnh lại bộ máy tổ chức quản lý và (vi) quan hệ tốt với chính quyền địa phương cùng các Bộ ngành.
- Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế suy giảm, khối lượng công việc nhiều, đa dạng, phức tạp và hoạt động rộng, nhưng Công ty đạt được mục tiêu và chỉ tiêu nêu trên là đáng trân trọng.
- Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi được điều chỉnh, về cơ bản tổ chức một cách hợp lý, đảm bảo tính tách bạch, rõ ràng nhưng vẫn thuận lợi trong việc phối hợp và giám sát lẫn nhau giữa các hoạt động chức năng nhằm đạt được mục tiêu chung.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị trong năm 2013:

Định hướng phát triển:

- Năm 2013 công ty tiếp tục phát huy cao độ truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, luôn đổi mới tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua khó khăn, tăng trưởng bền vững, đạt mức tăng trưởng sản lượng đường tại 2 Nhà máy ở mức 15% so với năm trước.

- Sử dụng có hiệu quả cao vốn chủ sở hữu, tạo thêm nhiều việc làm, điều kiện lao động tốt và có thu nhập cao cho Người lao động.
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, các đối tác có liên quan đến hoạt động của công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước, quan tâm bảo vệ môi trường và sẵn sàng chia sẻ với cộng đồng xã hội.

Các nhiệm vụ trọng tâm :

Tuân thủ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2012 - 2016 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua với phương châm củng cố - hoàn thiện - phát triển. Do đó, năm 2013 là năm Công ty phải hoàn thành giai đoạn cuối của nhiệm vụ củng cố - hoàn thiện bằng các công việc cụ thể sau đây :

- Xây dựng mô hình canh tác cây mía trên vùng đất thấp, ngập nước phù hợp để tăng năng suất và trữ lượng đường trong cây mía. Triển khai thí điểm mô hình cánh đồng mẫu lớn để áp dụng cơ giới hóa trong thu hoạch mía.
- Có chính sách đầu tư và thu mua nguyên liệu hợp lý để đáp ứng đủ mía cho hai Nhà máy Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An sản xuất hết công suất máy móc thiết bị.
- Tiếp tục kế hoạch phát triển diện tích vùng mía tại Svayrieng và hoàn thành giấy phép đầu tư lô đất 8.725ha tại Kratie.
- Hoàn thiện dây chuyền sản xuất đường RE tại Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An bao gồm phương án luyện đường RE ngoài vụ ép mía.
- Tái cấu trúc lại mô hình quản lý có tính đột phá để mang lại sự phát triển tốt cho Công ty trong hiện tại và tương lai thông qua việc chuyển đổi hai Nhà máy Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An sang mô hình công ty TNHH MTV, tham gia góp vốn thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Mía - đường.
- Giữ vững thị phần tiêu thụ đường hiện có và tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Củng cố hệ thống nhà phân phối sản phẩm của Công ty phù hợp hơn với xu hướng đổi mới của thị trường hiện nay.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong hiện tại và tương lai.
- Mục tiêu phấn đấu giảm giá thành sản phẩm là yếu tố sống còn, do đó cần phải nỗ lực thi đua tăng năng suất lao động, giảm mọi chi phí không hợp lý để giảm giá thành sản phẩm mới hy vọng đạt hiệu quả cao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2012:

Ông Thái Văn Chuyện	Chủ tịch (từ ngày 2 tháng 8 năm 2012)
Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 4 năm 2012 đến ngày 2 tháng 8 năm 2012) Thành viên (từ ngày 2 tháng 8 năm 2012 đến ngày 10 tháng 10 năm 2012)
Bà Phạm Thị Sum	Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 4 năm 2012)
Ông Nguyễn Xuân Trinh	Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 4 năm 2012)
Ông Phạm Đình Mạnh Thu	Phó Chủ tịch
Bà Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên
Ông Tống Thông	Thành viên (từ ngày 20 tháng 4 năm 2012)
Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên (từ ngày 20 tháng 12 năm 2012)

Hội đồng Quản trị Công ty hiện nay:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần đang nắm giữ	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thái Văn Chuyện	- Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQT CTCP Điện Gia Lai - Thành viên HĐQT CTCP Bourbon Tây Ninh	199.032	0,63

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần đang nắm giữ	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
2	Phạm Đình Mạnh Thu	- Phó Chủ tịch HĐQT	24.322	0,08
3	Đặng Huỳnh Úc My	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT CTCP Bourbon Tây Ninh	54.322	0,17
4	Tổng Thông <i>Trong đó: đại diện cho Tổng Công ty Mía Đường II - Công ty TNHH MTV</i>	- Thành viên HĐQT	3.391.318	10,77
			3.375.100	10,72
5	Phạm Hồng Dương	- Thành viên HĐQT - Thành viên HĐQT CTCP Bourbon Tây Ninh	-	-

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị mà phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho từng thành viên trong Hội đồng theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Đối với các công việc quan trọng, cần nhân lực nhiều hơn để tập trung chỉ đạo, thực hiện và giám sát, Hội đồng Quản trị sẽ ra quyết định thành lập Hội đồng hoặc Tiểu ban. Trong năm vừa qua, Hội đồng Quản trị đã ra các quyết định thành lập:

- Hội đồng đầu tư: thay mặt Hội đồng Quản trị xem xét và quyết định các vấn đề đầu tư của Công ty có giá trị dưới 30% tổng tài sản theo báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất và Hội đồng đầu tư thực hiện theo Quy chế đầu tư của Công ty.
- Hội đồng xét thầu: thay mặt Hội đồng Quản trị xem xét, chọn thầu để thi công các hạng mục theo kế hoạch đầu tư đã được duyệt.
- Tiểu ban quản lý nông nghiệp: có trách nhiệm xây dựng và triển khai chiến lược phát triển vùng nguyên liệu cho toàn Công ty trong cả nhiệm kỳ và các bước thực hiện cụ thể cho từng năm.
- Tiểu ban chỉ đạo chương trình đầu tư phân bón: có nhiệm vụ xây dựng chương trình đầu tư phân bón cho nông dân và lựa chọn nhà cung ứng để trình Hội đồng đầu tư thông qua.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III:

- Số cuộc họp thường kỳ: 03 lần
- Số cuộc họp đột xuất: 00 lần
- Số cuộc họp thường trực: 02 lần

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Sum	Chủ tịch	05	100%	
2	Phạm Đình Mạnh Thu	Phó chủ tịch	05	100%	
3	Nguyễn Xuân Trinh	Phó chủ tịch	05	100%	
4	Bùi Văn Lang	Thành viên	05	100%	
5	Nguyễn Văn Lộc	Thành viên	03	100%	Không họp thường trực
6	Thái Văn Trọng	Thành viên	05	100%	
7	Phạm Công Hải	Thành viên	03	100%	Không họp thường trực
8	Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên	02	70%	Không họp thường trực
9	Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên	02	70%	Không họp thường trực
10	Trần Tấn Phát	Thành viên	02	70%	Không họp thường trực

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV:

- Số cuộc họp thường kỳ: 10 lần
- Số cuộc họp đột xuất: 05 lần

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Huỳnh Bích Ngọc	10	66,7% (10/12)	02 lần ủy quyền cho bà Đặng Huỳnh Úc My vì lý do cá nhân
2	Thái Văn Chuyện	15	100% (15/15)	
3	Phạm Đình Mạnh Thu	15	100% (15/15)	
4	Đặng Huỳnh Úc My	14	88,9% (14/15)	01 lần ủy quyền cho ông Thái Văn Chuyện vì lý do cá nhân
5	Tổng Thông	15	100% (15/15)	
6	Phạm Hồng Dương	0		Thành viên HĐQT từ 20/12/2012

Trong năm 2012, Hội đồng Quản trị đặt trọng tâm các công tác sau:

- Rà soát, sắp xếp và ban hành lại Sơ đồ tổ chức Công ty, bổ nhiệm cán bộ quản lý, ban hành các văn bản lập quy nhằm hệ thống hóa tổ chức hoạt động của Công ty.
- Chỉ đạo san lấp mặt bằng Cụm chế biến công nghiệp phía tây sông Vàm Cỏ Đông để xây dựng nhà máy công nghệ sinh học, sản xuất mía giống cấp 2, sản xuất các giống mía có chất lượng cao và bộ giống cho mục tiêu rải vụ.
- Rà soát công tác xây dựng triển khai hệ thống phân phối. Làm việc với các đối tác nhằm thúc đẩy nhanh công tác truyền thông cho sản phẩm.
- Đẩy mạnh công tác chọn thầu thi công các hạng mục của 04 dự án gồm: Dự án hoàn thiện dây chuyền sản xuất & dự án đầu tư nâng cấp sản phẩm tại Nhà máy Đường Biên Hòa - Tây Ninh; Dự án hoàn thiện dây chuyền sản xuất & dự án đầu tư nâng cấp sản phẩm tại Nhà máy Đường Biên Hòa – Trị An.
- Quyết toán hoàn thành các Dự án đầu tư.
- Quyết định các chính sách quan trọng liên quan đến vụ sản xuất mới: chính sách đầu tư & thu mua mía nguyên liệu, chính sách đầu tư phân bón cho nông dân,...

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành:

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng Quản trị ban hành các chủ trương, chính sách, quyết định xác thực và kịp thời. Phối hợp cùng với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần đang nắm giữ	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Hòa	Trưởng ban	24.498	0,08
2	Võ Văn Nhu	Thành viên	80.001	0,25
3	Trần Mỹ Phân (*)	Thành viên	14.999	0,05

() Bà Trần Mỹ Phân xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 31/12/2012 vì lý do cá nhân.*

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Kết quả hoạt động năm 2012:

- Theo mô hình tổ chức mới của Công ty, Phòng Kiểm soát nội bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Kiểm soát. Trong năm 2012, Phòng Kiểm soát nội bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã tổ chức thực hiện 30 cuộc kiểm tra và phúc tra ở các lĩnh vực hoạt động tại Nhà máy, Xí nghiệp, Phòng ban và Chi nhánh. Đến nay, hầu hết các sai sót phát sinh trong quá trình kiểm tra đã được khắc phục và điều chỉnh, ngăn ngừa và hạn chế rủi ro có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Qua một năm thực hiện nhiệm vụ, hoạt động kiểm soát đã đồng hành cùng hoạt động quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát được sự tín nhiệm của Hội đồng Quản trị về các ý kiến đóng góp cho Công ty; có mối quan hệ tốt với Ban Tổng Giám đốc qua các nội dung khuyến nghị của Ban Kiểm soát hàng tháng, đã được Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn.
- Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng nhận ra những mặt còn hạn chế, chưa bao quát kiểm soát hết các hoạt động của Công ty, cần có thêm sự phối hợp của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Kế hoạch hoạt động năm 2013:

- Nhiệm vụ chung: Xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hiện hữu tại Công ty; cập nhật thường xuyên các quy định mới về pháp luật có liên quan đến hoạt động Công ty; đào tạo và nâng cao nghiệp vụ cho nhân sự Phòng Kiểm soát nội bộ theo kế hoạch đề ra.
- Nhiệm vụ cụ thể:
 - Tham gia xây dựng Điều lệ, chính sách, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Tây Ninh và Biên Hòa - Trị An theo định hướng của Hội đồng Quản trị.
 - Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy chế trọng yếu ở lĩnh vực: tài chính, nguyên liệu, kinh doanh và nhân sự nhằm thể hiện vai trò tiên kiểm trong hoạt động kiểm soát.
 - Tổ chức triển khai 40 kế hoạch hành động để kiểm tra và phúc tra hoạt động của các Đơn vị trực thuộc Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị với 5 thành viên, trong năm qua có một số thay đổi và bổ sung tạm thời nên tổng chi phí thù lao của năm 2012 cho các thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả 4 tháng nhiệm kỳ trước) cụ thể như sau:

Đvt: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
1. Phạm Thị Sum (*)	Chủ tịch	100.000.000	70.600.000	170.600.000
2. Phạm Đình Mạnh Thu	Phó Chủ tịch	180.000.000	42.100.000	222.100.000
3. Nguyễn Xuân Trình (*)	Phó Chủ tịch	60.000.000	42.100.000	102.100.000
4. Thái Văn Trọng (*)	Thành viên	48.000.000	33.700.000	81.700.000
5. Bùi Văn Lang (*)	Thành viên	52.000.000	36.500.000	88.500.000
6. Nguyễn Văn Lộc (*)	Thành viên	32.000.000	22.400.000	54.400.000
7. Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên	112.000.000	22.400.000	134.400.000
8. Đặng Huỳnh Úc My	Thành viên	152.000.000	22.400.000	174.400.000
9. Trần Tấn Phát (*)	Thành viên	32.000.000	22.400.000	54.400.000
10. Phạm Công Hải (*)	Thành viên	32.000.000	22.400.000	54.400.000
12. Thái Văn Chuyện	Chủ tịch	120.000.000	-	120.000.000
13. Tống Thông	Thành viên	120.000.000	-	120.000.000
14. Phạm Hồng Dương	Thành viên	5.000.000	-	5.000.000
TỔNG CỘNG		1.045.000.000	337.000.000	1.382.000.000

(*) Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III

Ban Tổng Giám đốc:

Đvt: đồng

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Cộng
Nguyễn Văn Lộc	Tổng Giám đốc	1.400.621.531	165.312.000	1.565.933.531
Bùi Văn Lang	Phó Tổng Giám đốc	847.787.969	96.864.000	944.651.969
Nguyễn Thanh Cường	Phó Tổng Giám đốc ⁽¹⁾	284.253.919	99.652.000	383.905.919
Nguyễn Hoàng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	759.792.476	81.408.000	841.200.476
Phạm Công Hải	Phó Tổng Giám đốc	698.027.400	127.929.015	825.956.415
Trần Tựu	Phó Tổng Giám đốc ⁽²⁾	537.538.678	500.000	538.038.678
Lê Quang Hải	Phó Tổng Giám đốc ⁽³⁾	628.092.795	63.668.000	691.760.795
TỔNG CỘNG		5.156.114.768	635.333.015	5.791.447.783

(1) từ nhiệm từ ngày 27/07/2012.

(2) bổ nhiệm từ ngày 09/07/2012.

(3) bổ nhiệm từ ngày 01/11/2012.

- Phân phối tiền lương, tiền thưởng cho Ban Tổng Giám đốc tuân theo qui chế Lao động và Quyết định khen thưởng của Hội đồng Quản trị.

Ban Kiểm soát:

Đvt: đồng

Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
1. Võ Văn Nhu	Trưởng ban (*)	76.000.000	19.000.000	95.000.000
2. Lê Văn hòa	Trưởng ban	68.000.000	10.000.000	78.000.000
3. Nguyễn Văn Bé Bảy	Thành viên (*)	18.000.000	10.000.000	28.000.000
4. Mang Phi Hùng	Thành viên (*)	18.000.000	10.000.000	28.000.000
5. Trần Mỹ Phân	Thành viên (*)	50.000.000	0	50.000.000
TỔNG CỘNG		230.000.000	49.000.000	279.000.000

(*) Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
I.	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1.	Thái Văn Chuyện		116,602	0.39%	199,032	0.63%	Mua và tăng từ chương trình ESOP
2.	Phạm Đình Mạnh Thu		-	0.00%	24,322	0.08%	Tăng từ chương trình ESOP
3.	Đặng Huỳnh Úc My		-	0.00%	54,322	0.17%	Mua và tăng từ chương trình ESOP
3.1	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ	676,362	2.25%	700,684	2.22%	Tăng từ chương trình ESOP
3.2	Công ty CP Bourbon Tây Ninh		6,815,148	22.72%	6,815,148	21.64%	
4.	Tổng công ty mía đường 2		3,375,100	11.25%	3,375,100	10.72%	
4.1	Tổng Thông		-	0.00%	16,218	0.05%	Tăng từ chương trình ESOP
II.	THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						
1.	Nguyễn Văn lộc		99,459	0.33%	123,781	0.39%	Tăng từ chương trình ESOP
1.1	Vũ Thị Hằng	Vợ	96,946	0.32%	105,226	0.33%	Mua
1.2	Nguyễn Văn Đức	Em	8,286	0.03%	6	0.00%	Bán
2.	Bùi Văn Lang		59,604	0.20%	124,356	0.39%	Mua và tăng từ chương trình ESOP
3.	Nguyễn Hoàng Tuấn		9,259	0.03%	31,757	0.10%	Tăng từ chương trình ESOP
4.	Phạm Công Hải		53,621	0.18%	34,693	0.11%	Bán và tăng từ chương trình ESOP
4.1	Hồ Thê Loan	Vợ	4,276	0.01%	4,276	0.01%	
6.	Lê Quang Hải		3,302	0.01%	17,822	0.06%	Bán và tăng từ chương trình ESOP

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ	
III.	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT						
1.	Lê Văn Hòa		-	0.00%	24,498	0.08%	Mua và tăng từ chương trình ESOP
2.	Võ Văn Nhu		57,503	0.19%	80,001	0.25%	Tăng từ chương trình ESOP
2.2	<i>Võ Cao Toàn</i>	Con	45,389	0.15%	45,389	0.14%	
3.	Trần Mỹ Phân		-	0.00%	14,999	0.05%	Tăng từ chương trình ESOP
IV.	KẾ TOÁN TRƯỞNG						
1.	Võ Công Minh		-	0.00%	17,470	0.06%	Tăng từ chương trình ESOP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ và các bên liên quan:

Trong năm 2012, Công ty có các giao dịch (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2012 VND	2011 VND
Các cổ đông		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (*)		
Bán hàng hóa	54.655.619.670	149.331.914.531
Chi trả cổ tức	150.000.000	6.172.774.500
Công ty Cổ phần Bourbon Tây Ninh		
Bán hàng hóa	3.188.429.301	1.183.506.528
Mua hàng hóa	11.942.561.446	28.585.423.478
Chi trả cổ tức	20.445.444.000	8.420.000.000
Tổng công ty Mía Đường II - Công ty TNHH Một Thành viên		
Bán hàng hóa	-	1.343.735.754
Mua hàng hóa	-	13.200.000
Chi trả cổ tức	10.125.300.000	7.297.290.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (**)		
Vay ngắn hạn	58.535.000.000	-
Chi phí lãi vay	3.224.265.400	31.642.330.207
Chi trả cổ tức	4.502.260.500	2.781.234.000

Giá trị giao dịch	
2012	2011
VND	VND

Các bên liên quan

Công ty Cổ phần Đường Ninh Hòa

Bán hàng hóa	18.285.000	-
Mua hàng hóa	270.047.679.704	-
Trả trước cho người bán	270.047.679.704	-
Thu lãi tiền gửi từ trả trước cho người bán	1.531.389.933	-
Chi trả cổ tức	24.282.000	-

Công ty Cổ phần Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai

Bán hàng hóa	211.122.000	-
Mua hàng hóa	133.873.276.583	-
Trả trước cho người bán	119.374.664.422	-
Thu lãi tiền gửi từ trả trước cho người bán	698.410.981	-

- (*) Trong năm 2012, Công ty Cổ phần SX-TM Thành Thành Công đã thay đổi tên pháp lý thành Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công.
- (**) Các giao dịch chủ yếu với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín được trình bày là các giao dịch với các bên liên quan cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011 đến ngày thanh lý khoản đầu tư vào ngân hàng này.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty::

Công ty luôn tuân thủ cá quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

1. Ý kiến kiểm toán:

a) Kiểm toán viên:

Công ty TNHH KPMG Việt Nam được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty và Nhóm Công ty.

b) Ý kiến của Kiểm toán viên:

Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty mẹ:

Theo Báo cáo Kiểm toán: 12-01-249 của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 15/03/2013, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính chưa hợp nhất của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm

kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.”

(Kiểm toán viên: Lâm Thị Ngọc Hào, chứng chỉ KTV số N0866/KTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam: Chang Hung Chun , chứng chỉ KTV số N0863/KTV).

✦ Ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo Báo cáo Kiểm toán: 12-01-249 của Công ty TNHH KPMG Việt Nam ngày 15/03/2013, ý kiến của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 của Nhóm Công ty (Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và các Công ty con) như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.”

(Kiểm toán viên: Lâm Thị Ngọc Hào, chứng chỉ KTV số N0866/KTV, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH KPMG Việt Nam: Chang Hung Chun , chứng chỉ KTV số N0863/KTV).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa và Nhóm Công ty được đăng tải chi tiết tại website www.bhs.vn mục Tài liệu Download.

(<http://www.bhs.vn/Nhàđầutư/Quan hệNhàđầutư/Tàiliệudownload/tabid/764/Default.aspx>)

Đồng Nai, ngày 06 tháng 04 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THÁI VĂN CHUYỆN